

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST  
Ngày 14 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**\* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ánh Dương

**\* *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Văn Thiện – Ủy viên UBĐK Công giáo Bắc Giang.
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên.

**\* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Oanh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

**\* *Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST, ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

**\* *Họ và tên: Dương Văn Đ, sinh năm 1979***

- Tên gọi khác: Không

- Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Nghề nghiệp: Làm ruộng Văn hoá: 3/12;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

- Con ông: Dương Văn Q.

- Con bà: Tạ Thị B (đã chết).

- Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1981.

- Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh 2002, nhỏ sinh 2007.

- Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là thứ sáu.

- Tiền án: Chưa.

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 26/5/2016 của Công an xã S (huyện T, tỉnh Bắc Giang) xử phạt Dương Văn Đ 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

- Bị cáo hiện đang tại ngoại, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

\*Bị hại:

- Ông ông Ngô Văn B, sinh năm 1949 (Có mặt)

TQ: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Xuân Tsinh năm 1960 (Vắng mặt)

TQ: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Dương Thị O, sinh năm 1965(Vắng mặt)

TQ: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

TQ: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

### **NHẬN THẤY**

Bị cáo Dương Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 02/11/2016 khi Dương Văn Đ, sinh năm 1979 trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang ở nhà thì có bà Tạ Thị T (sinh năm 1959 ở cùng thôn với Đ) sang nhà Đ hỏi xem có con gà nhà bà T bị lạc từ hôm trước sang nhà Đ không, thì Đ có nói với bà T là không có nên bà T ra về. Sau khi bà T ra về thì Đ đi bộ từ nhà mình qua cổng nhà ông Ngô Văn B, sinh năm 1949 ở cùng thôn với Đ để sang nhà ông Tạ Văn L, sinh năm 1962 ở cùng thôn để mượn xe mô tô và tiền đi khám bệnh (ông L là anh rể của Đ). Khi Đ đi qua cổng nhà ông B thì thấy ông B đang đứng ở khu vực cổng của gia đình mình, vừa đi qua cổng nhà ông B, Đ vừa nói “Đ.mẹ, sớm thì không tìm, sáng thì không đợi, vừa sáng sớm đã tìm gà”, rồi Đ đi thẳng đến nhà ông L. Khoảng 5 phút sau Đ ở nhà ông L ra về đi bộ qua cổng nhà ông B, lúc này ông B đang đứng ở khu vực cổng của gia đình mình tay ông B cầm 01 con dao bằng sắt chiều dài 55cm, có chuôi cầm tay bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao rộng 4,4cm trên tay phải của mình để đi đóng cọc điều (ông B cách chỗ Đ khoảng 5- 10 mét). Do ông B, Đ có mâu thuẫn cá nhân với nhau từ trước và lúc trước Đ nói như vậy chỉ có Đ và ông B ở đây nên ông B nghĩ Đ nói mình nên khi Đ đi qua thì ông B có nói với Đ “Thằng chó, nãy mày chửi ai, mày không coi ai ra gì à?”. Sau đó ông B dơ dao đang cầm trên tay dọa Đ, Đ thấy vậy nên bỏ đi vào nhà ông L mục đích để tìm dao đánh nhau với ông B. Khi vào nhà ông L, Được gặp ông L ở nhà, thì Đ có quan sát thấy ở gầm giường bên phải theo hướng từ ngoài nhìn vào của gia đình ông L có 01 con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 40,5 cm; bề rộng nhất 6,6 cm; dao có chuôi cầm bằng gỗ dài 12 cm và khắc chữ B.O; phía trên cuôi lưỡi dao có một lỗ hình tròn đường kính 01cm.

Do ông L không để ý nên Đ đã lấy con dao này của gia đình nhà ông L mang theo mục đích để đánh nhau với ông B. Sau đó Đ đi về nhà mình (khi về nhà Đ thì phải đi qua cổng nhà ông B), khi đến gần cổng nhà ông B thì Đ thấy ông B có dùng dao khua về phía Đ để dọa, nhưng khi thấy Đ đến gần cầm dao ở bên tay phải của mình thì ông B sợ hãi nên đã lùi vào phía trong cánh cổng bên trái (theo hướng từ nhà ông B nhìn ra ngoài đường) đóng cánh cổng bên trái lại để tránh sự tấn công của Đ thì Đ tiến lại chỗ ông B đang đứng, Đ đứng đối diện ông B cách ông B khoảng 50-60 cm. Khi thấy tay trái của ông B đang giữ cánh cổng bên trái thì Đ đã dùng dao đang cầm ở bên tay phải của mình vung dao từ trên xuống dưới, từ phải sang trái chém một nhát vào đốt 1 ngón 3 bàn tay trái của tay ông B. Khi bị Đ chém vào tay ông B thì ông B có hô lên “Mày chém vào tay tao rồi”. Nghe ông B nói vậy nên Đ sợ hãi đã cầm dao chạy về phía Nhà văn hóa thôn H, khi đi qua cổng nhà ông L, Đ đã vứt con dao vừa gây thương cho ông B qua bờ tường ở vị trí có cây đu đủ để tránh sự phát hiện của mọi người. Còn ông B được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 02/11/2016 đến ngày 07/11/2016 thì ra viện. (BL: 56- 69, 71- 85, 87- 103).

Khoảng hơn 6 giờ ngày 02/11/2016 bà Dương Thị O, sinh năm 1965 (vợ của ông L) đi chợ về phát hiện 01 con dao của gia đình mình (có đặc điểm con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 40,5 cm; bề rộng nhất 6,6 cm; dao có chuôi cầm bằng gỗ dài 12 cm và khắc chữ B.O; phía trên cuối lưỡi dao có một lỗ hình tròn đường kính 01cm) ở gốc cây đu đủ ở cổng nhà nên bà đã nhặt lại con dao trên để vào gầm giường bên phải theo hướng từ ngoài nhìn vào như ban đầu và Cơ quan điều tra đã thu giữ con dao này của gia đình bà O vào ngày 02/11/2016. Cùng ngày 02/11/2016 Cơ quan điều tra đã thu giữ tại gia đình nhà ông B 01 con dao bằng sắt chiều dài 55cm, có chuôi cầm tay bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao rộng 4,4cm. (BL: 21, 22).

Ngày 08/11/2016 ông Ngô Văn B có đơn trình báo gửi Công an huyện T đề nghị xử lý Dương Văn Đ. (BL: 56).

Tại Giấy chứng nhận thương tích (theo số vào viện 37494 ngày 10/11/2016) của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng thương tích của Ngô Văn B lúc vào viện như sau: Đau, hạn chế vận động bàn tay trái. 01 vết thương mặt mu đốt 1 ngón 3 bàn tay trái, kích thước (02x01)cm, lộ xương gãy, gân duỗi đứt. X-Quang: Vỡ đốt 1 ngón 3 bàn tay trái. (BL: 35).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7522/2016/TgT ngày 24/11/2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Giang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%; Thương tích do vật sắc gây nên; Chiều hướng gây thương tích từ trước ra sau; Thương tích không ảnh hưởng tới thẩm mỹ; Con dao gửi giám định gây được thương tích. (đây là con dao thu giữ tại nhà bà O vào ngày 02/11/2016). (BL: 31- 32).

Ngày 30/12/2016 Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra về hành vi gây thương tích của Dương Văn Đ đối với ông Ngô Văn B. Kết quả thực nghiệm điều tra: Phù hợp với lời khai của Dương Văn Đ, Ngô Văn B và phù hợp với thương tích của ông B. (BL: 116).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra cho Dương Văn Đ, Ngô Văn B, Dương Thị O, Tạ Văn L nhận dạng đối với vật chứng đã thu giữ trong vụ án. Kết quả nhận dạng: Dương Văn Đ, bà O, ông L nhận dạng được con dao gây thương tích cho ông B là con dao Cơ quan điều tra đã thu giữ của gia đình bà O vào ngày 02/11/2016 (việc nhận dạng của Đ, bà O, ông L là phù hợp với vật chứng gây thương tích). Ông B không nhận dạng được vật chứng bị can Đ đã gây thương tích cho ông. (BL: 125- 130).

Quá trình điều tra Dương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Khi Dương Văn Đ vào nhà ông Tạ Văn L và bà Dương Thị O lấy dao thì ông L, bà O không biết việc Đ lấy dao của gia đình mình để gây thương tích cho ông B nên ông L, bà O không vi phạm pháp luật.

Đối với 01 con dao bằng sắt chiều dài 55cm, có chuôi cầm tay bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao rộng 4,4cm thu giữ tại nhà ông B vào ngày 02/11/2016, quá trình điều tra xác định được đây là vật dụng của gia đình ông B sử dụng phục vụ cho sinh hoạt (thường dùng đóng, vót cọc điều).

Đối với 01 con dao có đặc điểm bằng kim loại màu đen có chiều dài 40,5 cm; bề rộng nhất 6,6 cm; dao có chuôi cầm bằng gỗ dài 12 cm và khắc chữ B.O; phía trên cuối lưỡi dao có một lỗ hình tròn đường kính 01cm, thu giữ tại nhà ông L, bà O vào ngày 02/11/2016. Quá trình điều tra xác định được đây là những hung khí bị can Đ đã dùng gây thương tích cho ông B vào ngày 02/11/2016.

Đến nay bị can Dương Văn Đ chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại ông Ngô Văn B. Nay ông B đề nghị bị can Đ phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 21/KSĐT, ngày 23/5/2017 của VKSND huyện Tân Yên đã truy tố Dương Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, Điều 104 – BLHS.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

\* Bị cáo Dương Văn Đ đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

\* Đại diện VKSND huyện Tân Yên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Văn Đ và đề nghị HĐXX :

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 – BLHS.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS, điều 590 BLDS buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho bị hại Bội tổng số tiền từ 9.262.000đồng đến 10.562.000 đồng, gồm:

+ Tiền thuốc, viện phí: 45.000 đồng + 54.500 đồng + 112.500 đồng = 212.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập của bị hại B (125.000 x 26 ngày): 3.250.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc (100.000 x 6 ngày): 600.000 đ.

+ Tiền tổn thất tinh thần của bị hại B từ 4 đến 5 tháng lương cơ bản = 5.200.000đồng đến 6.500.000đồng.

- Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

+ Trả lại cho bà Dương Thị O: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 40,5 cm; bề rộng nhất 6,6 cm; dao có chuôi cầm bằng gỗ dài 12 cm và khắc chữ B.O; phía trên cuối lưỡi dao có một lỗ hình tròn đường kính 01cm.

+ Tịch thu tiêu hủy của bà Nguyễn Thị C: 01 (một) con dao bằng sắt chiều dài 55cm, có chuôi cầm tay bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao rộng 4,4cm.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

## **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn Đ khai nhận hành vi: Khoảng 05 giờ ngày 02/11/2016, bị cáo đi bộ qua cổng nhà ông Ngô Văn B tại thôn H, xã S. Bị cáo thấy tay ông B cầm 01 con dao bằng sắt trên tay phải, cách chỗ bị cáo khoảng 5- 10 mét. Do ông B và bị cáo có mâu thuẫn từ trước và ông B có nói với bị cáo “Thằng chó, này mày chửi ai, mày không coi ai ra gì à?”. Sau đó ông B dơ dao đang cầm trên tay dọa bị cáo. Bị cáo vào nhà ông Tạ Văn L cầm 01 con dao mang theo mục đích để đánh nhau với ông B. Khi đến gần cổng nhà ông B thì bị cáo thấy ông B có dùng dao khua về phía bị cáo để dọa, khi thấy bị cáo đến gần cầm dao ở bên tay phải của mình thì ông B sợ hãi, lùi vào phía trong và đóng cánh cổng bên trái. Bị cáo đứng đối diện ông B cách ông B khoảng 50- 60 cm. Bị cáo cầm dao ở tay phải của mình vung dao từ trên xuống dưới, từ phải sang trái chém một nhát vào đốt 1 ngón 3 bàn tay trái mà ông B đang giữ cánh cổng bên trái. Sau đó bị cáo chạy về nhà.

Lời khai của bị cáo phù hợp với: Bản tự khai, Bản kiểm điểm, Bản tường trình và lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, Biên bản thực nghiệm điều tra, Sơ đồ hiện trường. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 7522/2016/TgT ngày 24/11/2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Giang, kết luận đối với ông Ngô Văn B: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%; Thương tích do vật sắc gây nên. Thương tích của ông B phù hợp với hành vi gây thương tích của bị cáo Dương Văn Đ và hung khí nguy hiểm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại điểm a khoản 01 Điều 104 BLHS quy định: “Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11 % đến 30 % hoặc dưới 11 % nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây: “Dùng hung khí nguy hiểm ” của điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội: ‘Cố ý gây thương tích’, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 01 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Do vậy, VKSND huyện Tân Yên truy tố bị cáo Dương Văn Đ theo tội danh và điều khoản trên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm đảm bảo cho việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét động cơ, mục đích, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội mang tính bột phát, không có dự mưu trước để phạm tội. Do có mâu thuẫn với ông B, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi, mục đích gây thương tích cho bị hại B để thỏa mãn mâu thuẫn cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Với hành vi của bị cáo như vậy cần có mức xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội, tính chất mức độ của bị cáo. Cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với thời hạn nhất định để bị cáo có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và bị hại Ngô Văn B là có cơ sở.

Xét về nhân thân của bị cáo Dương Văn Đ thấy:

- Nhân thân: Tại Bản án số 39/2007/HSST ngày 20/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. (Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.247.000 đồng; Bị cáo chấp hành xong tiền phạt bổ sung và tiền án phí ngày 15/9/2008).

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 26/5/2016 của Công an xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn Đ 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

Chúng tỏ bị cáo Đ có nhân thân xấu.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Văn B yêu cầu bị cáo Đ bồi thường các khoản gồm: Tiền thuốc, viện phí là 20.000.000đồng; tiền mất thu nhập thực tế là 20.000.000đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 20.000.000đồng. Ông B và ông Ngô Xuân T yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 600.000đồng. HĐXX thấy yêu cầu bồi thường của ông B là cao nên áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 590 BLDS; mục 1, phần II, Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại ông B, ông T và buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho ông Ngô Văn B và ông Ngô Xuân T tổng số tiền 10.562.000 đồng là hợp lý, cụ thể:

Ngày ông B vào viện: từ ngày 02/11/2016 đến 07/11/2016 vào viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là 06 ngày- 06 ngày này có em trai là ông Ngô Xuân T đi cùng nuôi dưỡng ông B; Điều trị lần 1 tại Bệnh viện huyện T từ ngày 08/11/2016 đến 11/11/2016 là 06 ngày; Điều trị lần 2 tại Bệnh viện phục hồi chức năng từ ngày 12/12/2016 đến ngày 16/12/2016 là 05 ngày; Điều trị lần 3 tại Bệnh viện huyện T từ ngày 03/01/2017 đến ngày 10/01/2017 là 09 ngày- 03 lần điều trị lần sau ông B đi một mình.

- Bồi thường tiền thuốc, viện phí cho ông B, có hóa đơn: 45.000 đồng + 54.500 đồng + 112.500 đồng = 212.000 đồng.

- Bồi thường tiền mất thu nhập thực tế cho ông B: 125.000 đồng/ngày x 26 ngày = 3.250.000 đồng.

- Bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của bị hại B do sức khoẻ bị xâm phạm là 05 lần mức lương cơ sở là hợp lý: 05 lần mức lương cơ sở (5tháng) x 1.300.000 đồng/tháng = 6.500.000 đồng.

- Bồi thường tiền mất thu nhập của người chăm sóc là ông Ngô Xuân T: 100.000đồng/ngày x 6 ngày = 600.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ đối với ông B do không có chỉ định của bác sỹ theo tiểu mục 1.1, mục 1, phần II, Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC nên không được chấp nhận.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Trả lại cho bà Dương Thị O: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 40,5 cm; bề rộng nhất 6,6 cm; dao có chuôi cầm bằng gỗ dài 12 cm và khắc chữ B.O; phía trên cuôi lưỡi dao có một lỗ hình tròn đường kính 01cm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị C: 01 (một) con dao bằng sắt chiều dài 55cm, có chuôi cầm tay bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao rộng 4,4cm.

Khi Dương Văn Đ vào nhà ông Tạ Văn L và bà Dương Thị O lấy dao thì ông L, bà O không biết việc Đ lấy dao của gia đình mình để gây thương tích cho ông B nên ông L, bà O không vi phạm pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 - BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Đ 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 590 BLDS; mục 1, phần II, Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại ông B, ông T và buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho ông Ngô Văn B và ông Ngô Xuân T tổng số tiền 10.562.000 đồng là hợp lý, cụ thể:

- Bồi thường tiền thuốc, viện phí cho ông Ngô Văn B: 212.000 đồng.

- Bồi thường tiền mất thu nhập thực tế cho ông Ngô Văn B: 3.250.000 đồng.

- Bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của ông Ngô Văn B do sức khoẻ bị xâm phạm là 05 lần mức lương cơ sở là: 6.500.000 đồng.

- Bồi thường tiền mất thu nhập của người chăm sóc là ông Ngô Xuân T: 600.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Trả lại cho bà Dương Thị O: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen có chiều dài 40,5 cm; bề rộng nhất 6,6 cm; dao có chuôi cầm bằng gỗ dài 12 cm và khắc chữ B.O; phía trên cuôi lưỡi dao có một lỗ hình tròn đường kính 01cm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị C: 01 (một) con dao bằng sắt chiều dài 55cm, có chuôi cầm tay bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao rộng 4,4cm.

(Vật chứng theo lệnh xuất kho vật chứng số:12/LXK ngày 23/5/2017 của VKSND huyện T).

5. Áp dụng: Điều 99, Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Dương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 528.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**